

Số: /TTr-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc trình thông qua Nghị quyết đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Thực hiện Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI kỳ họp thứ 3 về kế hoạch tổ chức các kỳ họp năm 2022, HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

Thời gian qua, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 28/9/2021 về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; trong đó đã đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu liên quan đến các cấp, các ngành trong việc triển khai công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

Nhằm thể chế hóa Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để có cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh trong thời gian đến; đặc biệt là trong việc triển khai các giải pháp đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời tăng cường công tác theo dõi, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc triển khai công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh thời gian đến; Việc trình Hội đồng nhân

dân tỉnh ban hành Nghị quyết đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 là cần thiết.

2. Về mục tiêu:

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ trên các lĩnh vực trong các cơ quan hành chính Nhà nước và các cơ quan khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ theo vị trí việc làm, uy tín đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế; tạo nên sức mạnh tổng hợp để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

3. Về các chỉ tiêu đến năm 2025:

3.1. Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (PAR INDEX) thuộc nhóm tỉnh loại tốt (đạt từ 80 điểm trở lên/100 điểm tối đa); nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố.

3.2. Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công của tỉnh (PAPI) thuộc nhóm tỉnh loại khá; nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố.

3.3. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố xếp hạng cao của cả nước.

3.4. Chỉ số mức độ hài lòng của nền hành chính (SIPAS) đạt từ 90% trở lên; nằm trong nhóm 25 tỉnh, thành phố.

3.5. Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với Chính quyền số là 95%; Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) phấn đấu trong nhóm 15 tỉnh, thành phố.

3.6. 100% các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành đảm bảo đúng quy định pháp luật, chất lượng, khả thi.

3.7. Đơn giản hóa (*rút ngắn thời gian giải quyết; tinh gọn hồ sơ; bãi bỏ; áp dụng cơ chế liên thông;...*) ít nhất 20% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.

2.8. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả ở bộ phận một cửa theo quy định.

3.9. Thực hiện kiểm tra đột xuất về kết quả giải quyết thủ tục hành chính ít nhất 03 cuộc/năm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3.10. Đến năm 2025 ít nhất 80% hồ sơ luân chuyển nội bộ các cơ quan nhà nước được thực hiện theo phương thức điện tử; ít nhất 80% hồ sơ có yêu cầu thanh toán tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó ít nhất 30% phát sinh giao dịch trực tuyến.

3.11. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích tăng bình bình quân từ 5%/năm trở lên so với năm 2020.

3.12. 100% các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo quy định.

3.13. Giảm ít nhất 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% số lượng biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

3.14. Số lượng đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc tự đảm bảo chi thường xuyên chiếm từ 20% trở lên tổng số đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3.15. 100% người dân, doanh nghiệp có sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt.

3.16. 90% hồ sơ cấp tỉnh, 80% hồ sơ cấp huyện và 60% hồ sơ cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

4. Các giải pháp thực hiện:

4.1. Tăng cường công tác giáo dục, nâng cao nhận thức về công tác cải cách hành chính, làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân các chương trình, kế hoạch, nội dung cải cách hành chính, tạo điều kiện để mọi người tham gia xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện.

4.2. Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan thường trực trong việc phụ trách từng nội dung công tác cải cách hành chính của tỉnh; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính Nhà nước trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương; phân định rõ trách nhiệm giữa tập thể và cá nhân, đưa công tác cải cách hành chính thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp, các ngành và địa phương. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với tiêu chí bình xét thi đua-khen thưởng hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4.3. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống các cơ quan quản lý Nhà nước, quy định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì phối hợp thông qua việc ban hành các quy định, quy chế phối hợp để thực hiện nhiệm vụ.

4.4. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, lấy ý kiến nhận xét, phản hồi của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về kết quả cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương

4.5. Hàng năm, bố trí đủ nguồn lực để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025.

4.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Làm tốt công tác sơ, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

4.7. Nghiên cứu, học hỏi, áp dụng thí điểm những mô hình mới, những cách làm hay trong công tác cải cách hành chính của các tỉnh, thành phố; nhân rộng những mô hình, cách làm hiệu quả của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Nam